

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 67/2022/HS-PT
Ngày 11-8-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Văn Mỹ**

Các Thẩm phán:

Ông **Trần Quang Khang**

Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Trần Thanh**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Quan Tuấn Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn Út A và Nguyễn Đức M, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2022/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. NGUYỄN VĂN ÚT A, sinh ngày 01/01/1983; giới tính: Nam; tại huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp NL, xã NQ.A, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn A1 sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1957; năm 2015 chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 27/02/2012, Tòa án nhân dân, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 30/9/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 05/4/2014; Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2022 đến ngày 29/4/2022 cho bảo lãnh tại ngoại, (có mặt).

2. NGUYỄN ĐỨC M, sinh ngày 01/01/1986, Giới tính: Nam; tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp TH, xã TL.A, huyện CT.A, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã LT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 1955 và bà Hà Thị B1, sinh năm 1956; có vợ Lê Thị Thu T, sinh năm 1988 và có 02 người con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2022 đến ngày 29/4/2022 cho bảo lãnh tại ngoại, (có mặt).

- Bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập: Ông Danh Gi, sinh năm 1987. Trú tại: Ấp BD, xã LN, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, sáng ngày 16/01/2022, Nguyễn Văn Út A rủ Nguyễn Đức M cùng đi lấy trộm xe máy bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì M đồng ý. Sau đó, Nguyễn Văn Út A điều khiển xe biển số 95F1-027.88 của Nguyễn Đức M chở M đi tìm tài sản. Khi đi đến đoạn đường trước nhà Danh H, Ấp BD, xã LN, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu phát hiện có 01 xe máy hiệu YAMAHA EXITER biển kiểm soát 94F1-321.85 của Danh Gi không người trông coi cho nên đã lén lút lấy trộm. Sau đó, Nguyễn Đức M điều khiển xe biển kiểm soát 94F1-321.85 vừa lấy trộm của Danh Gi, còn Nguyễn Văn Út A điều khiển xe biển số 95F1-027.88 của Nguyễn Đức M; khi đi đến khu vực gần ngã 3 Bà Bôi, ấp Ninh Phước, xã Ninh Hòa thì bị Công an huyện Hồng Dân bắt quả tang.

Tại bản kết luận số 06/BKL-HĐĐGTS ngày 24/01/2022 của Hội đồng định giá 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150, màu đỏ - trắng, số kiểm soát 94F1-321.85, số khung RLCUG1010LY247603, số máy: G3D4E1018636, đã qua sử dụng có giá trị là 36.333.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Út A và Nguyễn Đức M, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Út A, 01 (một) năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2022 đến ngày 29/4/2022.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M, 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2022 đến ngày 29/4/2022.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/6/2022, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vụ án một cách khách quan và toàn diện; tại phiên

tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận, xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Út A và Nguyễn Đức M thừa nhận do không có tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 16/01/2022 đã lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter biển kiểm soát 94F1-321.85 của bị hại Danh Gi có giá trị thành tiền 36.333.000 đồng. Với hành vi nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân đã xử phạt các bị cáo Út A và Đức M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của mọi công dân đều được pháp luật bảo vệ, những ai có hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác sẽ bị xử lý nghiêm. Đối với bị cáo Út A từng 02 lần bị xử lý hình sự về hành vi trộm cắp tài sản, lẽ ra khi tái hòa nhập cộng đồng, bị cáo phải biết ăn năn hối cải, biết tuân thủ pháp luật nhưng với bản tính lười lao động, muốn thụ hưởng từ thành quả lao động của người khác mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án cao hơn bị cáo Đức M là có căn cứ, đảm bảo tính công bằng pháp luật. Bên cạnh đó, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vụ án một cách khách quan và toàn diện; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng hình phạt tù có điều kiện của các bị cáo.

[4] Từ những lập luận nêu trên, có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa - giữ nguyên hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HSST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu đối với các bị cáo.

[5] Do đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo không được chấp nhận vì vậy các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng hình phạt tù có điều kiện của các bị cáo Nguyễn Văn Út A và Nguyễn Đức M. Giữ nguyên hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Út A và Nguyễn Đức M, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt :

2.1 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Út A 01 (một) năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2022 đến ngày 29/4/2022.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2022 đến ngày 29/4/2022.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

3.1 Bị cáo Nguyễn Văn Út A phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

3.2 Bị cáo Nguyễn Đức M phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND huyện Hồng Dân (02 bản);
- VKSND huyện Hồng Dân (01 bản);
- CQĐT huyện Hồng Dân (01 bản);
- Chi cục THA.DS huyện Hồng Dân (01 bản);
- Bị cáo (02 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

Châu Văn Mỹ